

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27/3/2017

## BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ (Năm 2017)

(Theo mẫu Phụ lục số 28 của Thông tư 183/2011/TT-BTC hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)

Kính gửi: **Vụ Quản Lý Các Công Ty Quản Lý Quỹ và Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán  
Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước**

### I. Thông tin về quỹ:

1. Tên của quỹ: Quỹ Đầu Tư Năng Động Eastspring Investments Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Quỹ" hoặc "ENF")

Loại hình quỹ: Quỹ mở

2. Mục tiêu đầu tư: ENF hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ. Với phương pháp phân bổ tài sản linh hoạt này, Quỹ sẽ tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.
3. Thời hạn hoạt động: thời gian hoạt động không xác định
4. Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio): không có
5. Chính sách phân chia lợi nhuận:

Lợi nhuận của Quỹ được phân phối theo quyết định của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (sau đây gọi tắt là "Công ty Quản lý Quỹ") và không có bất kỳ đảm bảo nào rằng lợi nhuận sẽ được phân phối. Nếu lợi nhuận được phân phối thì việc phân phối lợi nhuận của đợt đó không được hiểu là dự báo, dấu hiệu, khả năng phân phối lợi nhuận hay nội dung tương tự của Quỹ trong tương lai. Việc phân phối lợi nhuận của một đợt cụ thể không hàm ý sẽ có đợt phân chia lợi nhuận tương tự sau đó. Công ty Quản lý Quỹ có thể thay đổi tần suất và/hoặc mức lợi nhuận phân phối ít hơn so với số lợi tức của Quỹ.

Khi việc phân phối lợi nhuận Quỹ được tuyên bố và thực hiện, tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ được giảm đi tương ứng.

Lợi nhuận của Quỹ sẽ chỉ được phân phối khi Quỹ đã hoàn tất hoặc đủ khả năng tài chính để hoàn tất các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, và Quỹ đã lập các quỹ dự



phòng. Sau khi phân phối lợi nhuận, Quỹ phải đủ khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ đến hạn.

6. Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày 31/12/2017: 7.360.647,49 chứng chỉ quỹ.

7. Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo: Không có

8. Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:

Quỹ đã tiến hành Đại hội Nhà đầu tư thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bắt đầu từ ngày 31/03/2017 và kết thúc vào ngày 20/04/2017, với kết quả 96,90% tổng số chứng chỉ quỹ biểu quyết tham gia lấy ý kiến và 100% tham gia lấy ý kiến đồng ý chấp thuận, Đại hội nhà đầu tư năm tài chính 2016 đã chấp thuận thông qua Nghị quyết Đại hội với những nội dung chi tiết như sau:

- Thông qua báo cáo tài chính của Quỹ cho năm 2016 đã được Công ty TNHH KPMG
- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh kiểm toán độc lập.
- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH KPMG-Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là công ty kiểm toán độc lập cho Quỹ trong năm tài chính 2017
- Bầu lại Ban đại diện Quỹ gồm ba (3) thành viên là ông Đinh Bá Thành (Chủ tịch), ông Lê Văn Bé (Thành viên) và ông Đặng Thế Đức (Thành viên) với nhiệm kỳ mới là ba (3) năm.
- Phê duyệt thù lao và chi phí hoạt động cho Ban Đại diện Quỹ cho năm 2017.

Quỹ đã thực hiện đầy đủ việc báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và công bố thông tin về Đại hội nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

9. Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư 183/2011/TT-BTC hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở: Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện nghiêm chỉnh việc lập các báo cáo tuần, tháng, quý, bán niên, năm theo quy định cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

## II. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ:

1. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12 của 3 năm gần nhất:

STT	Nội dung	Mã chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2016	31/12/2015
<b>I</b>	<b>Tài sản</b>	2200			
<b>I.1</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>2201</b>	<b>14.983.240.624</b>	<b>2.868.370.684</b>	<b>8.620.095.944</b>
	Tiền	2202	10.878.675.402	2.868.370.684	562.718.055
	Tiền gửi ngân hàng	2203	4.104.565.222	-	8.057.377.889
	Các khoản tương đương tiền	2204	-	-	-
<b>I.2</b>	<b>Các khoản đầu tư (kê chi tiết)</b>	<b>2205</b>	<b>128.239.912.900</b>	<b>90.630.347.000</b>	<b>72.301.227.200</b>
1	Cổ phiếu	2205.1	103.486.512.900	60.838.908.800	58.329.627.000
2	Trái phiếu	2205.2	-	29.791.438.200	13.971.600.200
3	Các loại chứng khoán khác	2205.3	-	-	-
4	Đầu tư khác	2205.4	24.753.400.000	-	-
<b>I.3</b>	<b>Cổ tức, trái tức được nhận</b>	<b>2206</b>	<b>45.932.000</b>	<b>1.453.274.836</b>	<b>1.179.562.158</b>
<b>I.4</b>	<b>Lãi được nhận</b>	<b>2207</b>	<b>1.128.704.329</b>	-	<b>9.377.277</b>
<b>I.5</b>	<b>Tiền bán chứng khoán chờ thu</b>	<b>2208</b>	<b>375.902.735</b>	-	-
<b>I.6</b>	<b>Các khoản phải thu khác</b>	<b>2210</b>	-	-	-
<b>I.7</b>	<b>Các tài sản khác</b>	<b>2211</b>	-	-	-
<b>I.8</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>2212</b>	<b>144.773.692.588</b>	<b>94.951.992.520</b>	<b>82.110.262.579</b>
<b>II</b>	<b>Nợ</b>	2213	-	-	-
<b>II.1</b>	<b>Tiền phải thanh toán mua chứng khoán (kê chi tiết)</b>	<b>2214</b>	-	-	-
1	Phải trả về mua cổ phiếu	2214.1	-	-	-
2	Phải trả về mua trái phiếu	2214.2	-	-	-
<b>II.2</b>	<b>Các khoản phải trả khác</b>	<b>2215</b>	<b>810.360.541</b>	<b>627.094.839</b>	<b>331.957.690</b>
<b>II.3</b>	<b>Tổng nợ</b>	<b>2216</b>	<b>810.360.541</b>	<b>627.094.839</b>	<b>331.957.690</b>
	Tài sản ròng của quỹ đầu tư (I.8-II.3)	2217	143.963.332.047	94.324.897.681	81.778.304.889
	Tổng số chứng chỉ quỹ đang	2218			

lưu hành		7.360.647,49	6.706.616,94	6.782.239,27
Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	2219	19.559	14.064	12.058

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong vòng 12 tháng kể từ ngày báo cáo: 19.559 đồng/CCQ

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong vòng 12 tháng kể từ ngày báo cáo: 14.176 đồng/CCQ

**2. Thu nhập, doanh thu hoạt động đầu tư trong kỳ báo cáo:**

Chi tiêu	Mã số	Năm 2017	Năm 2016
<b>I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>	<b>01</b>	<b>40.238.574.022</b>	<b>15.894.368.151</b>
1.1. Cổ tức được chia	02	2.062.025.600	2.434.852.000
1.2. Tiền lãi được nhận	03	2.156.551.812	1.604.067.851
1.3. Lãi, lỗ bán các khoản đầu tư	04	13.299.358.965	12.787.157.353
1.4. Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	05	22.720.637.645	(931.709.053)

**3. Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo:**

Trong kỳ báo cáo Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

**4. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ (chỉ tính tại thời điểm cuối quý II và cuối quý IV của năm tài chính):**

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Năm 2017	Năm 2016
I	Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động	2264		
1	Tỷ lệ phí quản lý trả cho công ty quản lý quỹ	2265	1,50%	1,50%
2	Tỷ lệ phí lưu ký, giám sát trả cho NHGS	2266	0,12%	0,13%
3	Tỷ lệ chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan	22661	0,20%	0,21%
4	Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán (nếu phát sinh)	2267	0,34%	0,43%
5	Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ	2268	0,16%	0,21%
6	Tỷ lệ chi phí hoạt động	2269	2,54%	2,69%

5. Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục (chỉ tính tại thời điểm cuối quý II và cuối quý IV của năm tài chính):

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
7	Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ (%) = (Tổng giá trị danh mục mua vào + tổng giá trị danh mục bán ra)/(2xGiá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ)	2270	61,24%	70,05%

6. Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Lợi nhuận ròng bình quân năm tính từ thời điểm lập quỹ vào tháng 3/2014 tới ngày báo cáo 31/12/2017 đạt được 8,33% /năm.

7. Các chỉ tiêu so sánh khác:

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
II	Các chỉ tiêu khác	2272		
1	Quy mô quỹ đầu kỳ	2273		
	Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đang lưu hành đầu kỳ	2274	67.066.169.400	67.822.392.700
	Tổng số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành đầu kỳ	2275	6.706.616,94	6.782.239,27
2	Thay đổi quy mô quỹ trong kỳ	2276		
	Số lượng chứng chỉ quỹ phát hành thêm trong kỳ	2277	689.306,84	83.277,74
	Giá trị vốn thực huy động thêm trong kỳ	2278	6.893.068.400	832.777.400
	Số lượng đơn vị quỹ mua lại trong kỳ	22781	(35.276,29)	(158.900,07)
	Giá trị vốn thực phải thanh toán trong kỳ khi đáp ứng lệnh của nhà đầu tư	22782	(352.762.900)	(1.589.000.700)
3	Quy mô quỹ cuối kỳ	2279		
	Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối kỳ	2280	73.606.474.900	67.066.169.400
	Tổng số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành cuối kỳ	2281	7.360.647,49	6.706.616,94
4	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của công ty quản lý quỹ và người có liên quan cuối kỳ	2282	87,93%	96,63%
5	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối kỳ	2283	96,91%	98,60%
6	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài cuối kỳ	2284	78,56%	78,44%
7	Số nhà đầu tư tham gia vào quỹ, kể cả giao dịch ký danh	22841	158	132
8	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cuối tháng	2285	19.559	14.064

*Khuyến cáo: các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.*

### III. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty Quản lý Quỹ (nếu có): Không có

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ):

Kết thúc năm 2017, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ của Quỹ Đầu tư Năng Động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ ENF”) đạt 19.559 VNĐ, tăng 39,1% so với đầu năm 2017. Giá trị tài sản ròng của Quỹ đạt 144 tỷ VNĐ.

Như vậy, kể từ khi thành lập vào tháng 3/2014, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ của Quỹ ENF đã tăng trưởng 95,6%.

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): Quỹ không có danh mục tham chiếu nên không trình bày phần này.

d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): Quỹ không có danh mục tham chiếu nên không trình bày phần này.

e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ:

Kể từ khi Quỹ thành lập, Quỹ đã kiên định với chiến lược đầu tư ban đầu được đề ra, đó là “phân bổ tài sản hợp lý” và “chọn lựa Tài sản Mục tiêu”. Về danh mục Cổ phiếu, với nhận định thị trường Cổ phiếu tiếp tục là kênh đầu tư hiệu quả, Quỹ đã duy trì tỷ trọng phân bổ tài sản đầu tư cao vào tài sản Cổ phiếu. Chiến lược chọn lọc Cổ phiếu đầu tư của Quỹ là các công ty có mô hình kinh doanh vững chắc, có lợi thế kinh doanh trong lĩnh vực, ngành nghề đang hoạt động, có triển vọng tăng trưởng bền vững, và tập trung vào ngành nghề kinh doanh cốt lõi.

Về danh mục Trái phiếu và Tiền, Quỹ đã duy trì tỷ trọng nắm giữ Trái phiếu và Tiền ở mức từ 27% đến 45% tổng giá trị tài sản Quỹ.

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:

So với thời điểm cuối năm 2016, Quỹ đã tăng tỷ trọng đầu tư vào tài sản Cổ phiếu, đạt gần 72% tổng giá trị tài sản của Quỹ tại thời điểm cuối năm 2017. Quỹ cũng đã thanh toán tài sản Trái phiếu. Tiền mặt được giữ ở các kì hạn tiền gửi khác nhau, chiếm 28% tổng giá trị tài sản Quỹ.

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất: Không có khác biệt so với phần thuyết minh tại mục b của phần C này, vì trong kỳ báo cáo Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chip, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap)....:

Thị trường Cổ phiếu có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2017, với mức tăng 52,3% trong năm của chỉ số VNIndex (bao gồm tỷ suất cổ tức được chia). Thanh khoản thị trường tăng mạnh so với năm 2016, với mức giao dịch bình quân hàng ngày đạt 4.600 tỷ đồng. Tác động tích cực từ sức mua ròng của khối ngoại (đạt mức mua ròng 1 tỷ USD), cùng với tâm lý lạc quan của nhà đầu tư về triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp đã giúp thị trường Cổ phiếu tăng trưởng mạnh trong năm 2017.

Trong năm 2017, quy mô thị trường Cổ phiếu niêm yết được mở rộng nhờ những cổ phiếu lớn mới niêm yết thu hút lượng tiền lớn từ nhà đầu tư như HVN, ACV,... Kế hoạch cổ phần hóa một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước được thực hiện tốt đã cung cấp cho nhà đầu tư nhiều lựa chọn đầu tư chất lượng hơn và giúp thị trường vốn nâng cao năng lực hấp thụ dòng vốn ngoại trong tương lai.

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Tại ngày 31/12/2017, tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của công ty quản lý quỹ và người có liên quan là 87,9267%.

m) Các thông tin khác (nếu có).

#### **IV. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát:**

1. Công ty quản lý quỹ vi phạm các quy định tại Khoản 1 Điều 37 Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở của Luật chứng khoán: Không có

2. Công ty Quản lý Quỹ định giá sai chứng chỉ Quỹ mở:

1.1. Trường hợp mức độ định giá sai là lớn theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở: Không có

1.2. Trường hợp mức độ định giá sai là nhỏ, không phải bồi thường cho nhà đầu tư: Không có

3. Công ty quản lý quỹ vi phạm các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay, hạn chế giao dịch tại Điều 92 của Luật chứng khoán; Điều 15, 16, 17 Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở và khoản 11, 12 Điều 1 Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 183/2011/TT-BTC: Không có

4. Công ty quản lý quỹ vi phạm các quy định về phân phối chứng chỉ quỹ (ngoại trừ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 và khoản 2 Điều 12 Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở): Không có

Tổng số chứng chỉ Quỹ tại ngày 31/12/2016: 6.706.616,94 CCQ

Tổng số chứng Quỹ phát hành thêm trong năm: 689.306,84 CCQ

Tổng số chứng Quỹ mua lại trong năm: 35.276,29 CCQ

Tổng số chứng chỉ Quỹ tại ngày 31/12/2017: 7.360.647,49 CCQ

5. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định khác mà NHGS phát hiện: không có

6. Các hoạt động khác: không có

## V. Báo cáo về hoạt động ủy quyền :

- Tổng Chi phí hoạt động năm 2017: 2.724.079.866 VNĐ
- Các dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ đại lý chuyển nhượng được ủy quyền cho Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam). Chi tiết chi phí dịch vụ ủy quyền như sau:

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Chi phí hoạt động (VNĐ)	%/Chi phí hoạt động
3.4. Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	20.4	43.784.617	1,61%
3.5. Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	20.5	184.308.627	6,77%

Theo ghi nhận của Công ty Quản lý Quỹ, bên nhận ủy quyền đáp ứng được yêu cầu về khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

**Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý quỹ  
Eastspring Investments**



**Nguyễn Tuấn Thân An**